**TRƯỜNG ĐH GIAO THÔNG VẬN TẢI TP. HỒ CHÍ MINH**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**(COURSE SYLLABUS)**

**1. Tổng quát về học phần (General course information)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên học phần** | **Tiếng Việt: QUẢN TRỊ DỰ ÁN CNTT**  **Tiếng Anh: INFORMATION TECHNOLOGY PROJECT MANAGEMENT** | | | **Mã HP: 123015** |
| Số tín chỉ[[1]](#footnote-1) | 3 (2,1,3) | | | |
| Phân bổ thời gian | Lý thuyết/Bài tập/Dự án | Thực hành/Thí nghiệm/Thảo luận | Tổng | Tự học |
| 30 | 30 | 60 | 90 |
| Thang điểm | 10 | | | |
| HP học trước |  | | | |
| HP tiên quyết |  | | | |
| HP song hành |  | | | |
| Loại học phần | ☐Bắt buộc ☑Tự chọn bắt buộc ☐ Tự chọn tự do | | | |
| Thuộc thành phần | Chuyên ngành | | | |

**2. Mô tả tóm tắt học phần (Course description)**

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức, kỹ năng và thái độ làm việc hiệu quả trong các hoạt động quản trị một dự án công nghệ thông tin. Bao gồm các khái niệm, các lĩnh vực kiến thức và các quy trình quản lý dự án trong từng lĩnh vực kiến thức.

**3. Mục tiêu học phần (Course Objectives)**

*Học phần này trang bị cho sinh viên:*

CO1: Các khái niệm về dự án, quản trị dự án công nghệ thông tin, các lĩnh vực kiến thức của quản trị dự án và các quy trình trong từng lĩnh vực kiến thức.

CO2: Các nhóm quy trình chính để quản lý một dự án công nghệ thông tin như: Khởi động, lập kế hoạch, thực thi, kiểm soát và kết thúc dự án.

CO3: Kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp và việc tự học tập, tích lũy và cập nhật kiến thức theo lĩnh vực quản lý dự án công nghệ thông tin.

**4. Chuẩn đầu ra học phần (Course Learning Outcomes - CLO)**

*Sau khi học xong học phần này sinh viên có khả năng:*

CLO1: Giải thích các khái niệm về dự án, quản trị dự án công nghệ thông tin, các lĩnh vực kiến thức của quản trị dự án và các tiến trình trong từng lĩnh vực kiến thức.

CLO2: Phân tích chức năng, vị trí các nhóm quy trình chính để quản lý một dự án công nghệ thông tin như: khởi động, lập kế hoạch, thực thi, kiểm soát và kết thúc dự án một cách thành thạo.

CLO3: Hoàn thiện hoặc tái thiết lập một kế hoạch, quy trình quản lý sẵn có dựa trên các nhóm quy trình chính trong quản lý dự án CNTT theo nhóm được phân công.

.

**Liên hệ giữa CĐR học phần (CLOs) và CĐR CTĐT (PLOs):**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PLO/ CLO** | **PLO1** | **PLO2** | | | | **PLO3** | | | **PLO4** | **PLO5** | **PLO6** | | | **PLO7** | |
|  | **PI2.1** | **PI2.2** | **PI2.3** | **PI2.4** | **PI3.1** | **PI3.2** | **PI3.3** |  |  | **PI6.1** | **PI6.2** | **PI6.3** | **PI7.1** | **PI7.2** |
| **CLO1** |  |  |  |  |  |  | **M** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **CLO2** |  |  |  |  |  |  | **M** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **CLO3** |  |  |  |  |  |  | **M** |  |  |  |  |  |  |  |  |

**5. Nhiệm vụ của sinh viên (Students duties)**

Sinh viên phải tham dự tối thiểu 80% số tiết của học phần;

Làm và nộp các bài tập/ báo cáo/ làm việc nhóm/ thuyết trình.... đúng thời gian quy định;

Tự nghiên cứu các vấn đề được giao ở nhà hoặc thư viện;

Hoàn thành các bài đánh giá quá trình; kết thúc học phần.

**6. Phương pháp kiểm tra, đánh giá (Assessment methods):**

Phương pháp kiểm tra đánh giá của HP đảm bảo người học đạt được CĐR mong đợi

| **Thành phần đánh giá**  **[1]** | **Phương pháp/ Hình thức đánh giá**  **[2]** | **CĐR HP (CLOs)**  **[3]** | **Tiêu chí đánh giá**  **[4]** | **Trọng số (%)**  **[5]** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Đánh giá quá trình | Chuyên cần | CLO1 | A1.2 | 10 |
| Bài tập tại lớp cá nhân | CLO2 | A2.1 | 20 |
| Bài tập lớn theo nhóm | CLO3 | A5.2 | 30 |
| Đánh giá Kết thúc học phần | Thi trắc nghiệm | CLO1,  CLO2 | A4.1 | 40 |
| Tổng cộng |  |  |  | 100 |

**7. Kế hoạch giảng dạy và học tập (Teaching and learning plan/outline)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần / Chương** | **Nội dung** | **CLOs** | **Hoạt động dạy và học** | **Bài đánh giá** |
| **Tuần 1/ Chương 1** | **Chương 1 - Tổng quan**  1.1. Dự án và đặc tính của một dự án  1.2. Giới thiệu về quản lý dự án | CLO1 | **Giảng viên:**  - Giới thiệu thông tin về Giảng viên  - Các vấn đề liên quan đến môn học.  - Cách thức dạy và học  - Giới thiệu đề cương môn học.  - Giảng các slide cho chương 1  **Sinh viên:**  - Thảo luận về các nội dung của bài giảng. | A1.2 |
| **Tuần 2/ Chương 1** | 1.3. Giới thiệu các lĩnh vực tri thức trong quản lý dự án  1.4 Các nhóm tiến trình quản lý dự án | CLO1 | **Giảng viên:**  - Giảng các slide cho chương 1  **Sinh viên:**  - Thảo luận về các nội dung của bài giảng. | A1.2 |
| **Tuần 3/**  **Chương 2** | **Chương 2 - Quản lý tích hợp dự án**  2.1 Xây dựng điều lệ dự án (Project charter)  2.2 Xây dựng kế hoạch quản lý dự án  2.3 Chỉ đạo và quản lý việc thực thi dự án | CLO1 | **Giảng viên:**  - Giảng các slide cho chương 2  - Đưa ra thảo luận các vấn đề liên quan trong thực tế  **Sinh viên:**  - Thảo luận về các nội dung của bài giảng.  - Đưa ra thảo luận các vấn đề liên quan trong thực tế | A1.2 |
| **Tuần 3/**  **Chương 2** | **Bài tập**  2.1 Xây dựng điều lệ dự án (Project charter) | CLO1 | **Giảng viên:**  - Giao bài tập nhóm  - Hướng dẫn thực hiện  **Sinh viên:**  - Tìm hiểu, thảo luận về bài tập  - Thực hiện bài tập  Lớp học đảo ngược | A1.2 |
| **Tuần 3/**  **Chương 2** | 2.4 Quản lý tri thức về dự án  2.5 Theo dõi và kiểm soát công việc của dự án  2.6 Kiểm soát sự thay đổi tích hợp  2.7 Kết thúc dự án hoặc giai đoạn | CLO1 | **Giảng viên:**  - Giảng tiếp các slide cho chương 2  - Đưa ra thảo luận các vấn đề liên quan trong thực tế  **Sinh viên:**  - Thảo luận về các nội dung của bài giảng. | A1.2 |
| **Tuần 4/**  **Chương 3** | **Chương 3 - Quản lý phạm vi dự án**  3.1 Lập kế hoạch quản lý phạm vi  3.2 Thu thập các yêu cầu  3.3 Xác định phạm vi | CLO1 | **Giảng viên:**  - Giảng các slide cho chương 3  - Đưa ra thảo luận các vấn đề liên quan trong thực tế  **Sinh viên:**  - Thảo luận về các nội dung của bài giảng.  Lớp học đảo ngược | A1.2 |
| **Tuần 5/ Chương 3** | Bài tập  3.3 Xác định phạm vi | CLO1 | **Giảng viên:**  - Giao bài tập nhóm  - Hướng dẫn thực hiện  **Sinh viên:**  - Tìm hiểu, thảo luận về bài tập  - Thực hiện bài tập | A1.2 |
| **Tuần 5/ Chương 3** | 3.4 Tạo WBS  3.5 Kiểm tra phạm vi  3.6 Kiểm soát phạm vi | CLO1 | **Giảng viên:**  - Giảng tiếp các slide cho chương 3  - Đưa ra thảo luận các vấn đề liên quan trong thực tế  **Sinh viên:**  - Thảo luận về các nội dung của bài giảng.  Lớp học đảo ngược | A1.2 |
| **Tuần 6/ Chương 4** | **Chương 4 - Quản lý tiến độ dự án**  4.1 Xác định các công việc  4.2 Lập trình tự các công việc  4.3 Ước lượng các nguồn lực | CLO2 | **Giảng viên:**  - Giảng các slide cho chương 4  - Đưa ra thảo luận các vấn đề liên quan trong thực tế  **Sinh viên:**  - Thảo luận về các nội dung của bài giảng. | A2.1 |
| **Tuần 6/ Chương 4** | 4.4 Ước lượng thời gian  4.5 Xây dựng bảng tiến độ  4.6 Kiểm soát tiến độ | CLO2 | **Giảng viên:**  - Giảng tiếp các slide cho chương 4  - Đưa ra thảo luận các vấn đề liên quan trong thực tế  **Sinh viên:**  - Thảo luận về các nội dung của bài giảng.  Lớp học đảo ngược | A2.1 |
| **Tuần 6/ Chương 5** | Bài tập xây dựng sơ đồ mạng công việc bằng phương pháp PDM | CLO2 | **Giảng viên:**  - Giao bài tập nhóm  - Hướng dẫn thực hiện  **Sinh viên:**  - Tìm hiểu, thảo luận về bài tập  - Thực hiện bài tập | A2.1 |
| **Tuần7/ Chương 5** | **Chương 5 - Quản lý chi phí dự án**  5.1 Lập kế hoạch nguồn lực  5.2 Ước lượng chi phí  5.3 Xác định ngân sách  5.4. Kiểm soát chi phí | CLO2 | **Giảng viên:**  - Giảng các slide cho chương 5  - Đưa ra thảo luận các vấn đề liên quan trong thực tế  **Sinh viên:**  - Thảo luận về các nội dung của bài giảng.  Lớp học đảo ngược | A2.1 |
| **Tuần 8/ Chương 5** | Thuyết trình báo cáo bài tập lớn | CLO3 | **Giảng viên:**  - Điều hành việc báo cáo và thảo luận nhóm  **Sinh viên:**  - Theo dõi và thảo luận về các báo cáo, thuyết trình nhóm  - Thảo luận các vấn đề liên quan các đề tài | A5.3 |
| **Tuần 9/ Chương 6** | Thuyết trình báo cáo bài tập lớn | CLO3 | **Giảng viên:**  - Điều hành việc báo cáo và thảo luận nhóm  **Sinh viên:**  - Theo dõi và thảo luận về các báo cáo, thuyết trình nhóm  - Thảo luận các vấn đề liên quan các đề tài | A5.2 |
| **Tuần 10/ Chương 5** | Ôn tập và đánh giá cuối kỳ | CLO1  CLO2 | **Giảng viên:**  Giám sát sinh viên thực hiện bài đánh giá cuối kỳ  **Sinh viên:**  Thực hiện bài đánh giá cuối kỳ | A4.1 |

**8. Tài liệu học tập (Course materials)**

**8.1. Tài liệu chính (Main materials)**

[1] Kathy Schwalbe (9th Edition) 2019, Information Technology Project Management, Cengage Learning

**8.2. Tài liệu tham khảo (References materials)**

[1] PMBOK guide (7th Edition) 2021, A Guide to the Project Management Body of Knowledge, Project Management Institute

**9. Yêu cầu khác về học phần (Other course requirements and expectations)**

Không

**10. Biên soạn và cập nhật đề cương (write and revise course syllabus)**

- Ngày biên soạn lần đầu: 07.2024

- Ngày chỉnh sửa:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHÒNG ĐÀO TẠO** | **QUẢN LÝ CTĐT** | **GV LẬP ĐỀ CƯƠNG** |
|  |  |  |
|  | **TS. Lê Văn Quốc Anh** | **ThS. Trần Đức Doanh** |

**PHỤ LỤC**

***(Phụ lục của Đề cương chi tiết học phần)***

## Rubric A1.2: Chuyên cần

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | **Mức độ đạt chuẩn quy định** | | | | | **Trọng số** |
| **MỨC F**  **(0-3.9)** | **MỨC D**  **(4.0-5.4)** | **MỨC C**  **(5.5-6.9)** | **MỨC B**  **(7.0-8.4)** | **MỨC A**  **(8.5-10)** |
| Thảo luận | Không tham gia đóng góp trong các hoạt động | Tham gia đóng góp ý kiến 01 lần | Tham gia đóng góp ý kiến 02 lần | Tham gia đóng góp ý kiến 03 lần | Tham gia đóng góp ý kiến trên 03 lần | 50 |
| Thời gian tham gia | Tham gia dưới 80% tổng buổi học được điểm danh (cấm thi) | Tham gia dưới 85% tổng buổi học được điểm danh | Tham gia dưới 70% tổng buổi học được điểm danh | Tham gia dưới 80% tổng buổi học được điểm danh | Tham gia không dưới 80% tổng buổi học được điểm danh | 50 |

## Rubric A2.1: Bài tập trên lớp

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | **Mức độ đạt chuẩn quy định** | | | | | **Trọng số** |
| **MỨC F**  **(0-3.9)** | **MỨC D**  **(4.0-5.4)** | **MỨC C**  **(5.5-6.9)** | **MỨC B**  **(7.0-8.4)** | **MỨC A**  **(8.5-10)** |
| Chất lượng bài nộp | Thời gian dưới 40% | Thời gian từ 40-54% | Thời gian từ 55-69% | Thời gian từ 70-84% | Thời gian từ 85% trở lên | 20 |
| Thái độ tham gia | Không tham gia các hoạt động | Ít tham gia các hoạt động | Có tham gia các hoạt động | Khá tích cực tham gia các hoạt động | Tích cực tham gia các hoạt động | 20 |
| Kỹ năng thảo luận | Không thảo luận | Kém | Trung bình | Khá | Tốt | 20 |
| Chất lượng đóng góp ý kiến | Thời gian dưới 40% | Thời gian từ 40-54% | Thời gian từ 55-69% | Thời gian từ 70-84% | Thời gian từ 85% trở lên | 40 |

## Rubric A4.1: Thi tự luận/Trắc nghiệm

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | **Mức độ đạt chuẩn quy định** | | | | | **Trọng số** |
| **MỨC F**  **(0-3.9)** | **MỨC D**  **(4.0-5.4)** | **MỨC C**  **(5.5-6.9)** | **MỨC B**  **(7.0-8.4)** | **MỨC A**  **(8.5-10)** |
| Chất lượng bài thi | Đúng dưới 40% | Đúng từ 40-54% | Đúng từ 55-69% | Đúng từ 70-84% | Đúng từ 85% trở lên | 100 |

## Rubric A5.2: Đánh giá Tiểu luận/ Đồ án/ Bài tập lớn:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | **Mức độ đạt chuẩn quy định** | | | | | **Trọng số** |
| **MỨC 1**  **(0-3.9)** | **MỨC 2**  **(4.0-5.4)** | **MỨC 3**  **(5.5-6.9)** | **MỨC 4**  **(7.0-8.4)** | **MỨC 5**  **(8.5-10)** |
| Nội dung quy trình hoạt động nhóm do sinh viên đề xuất | Không đảm bảo tiêu chí nào trong quy định: chủ động và công bằng | Đảm bảo một trong hai tiêu chí công bằng hoặc chủ động | | Đảm bảo cả hai tiêu chí xây dựng nhóm. | Đảm bảo cả hai tiêu chí xây dựng nhóm và hoàn thành tối thiểu 85% công việc nhóm được giao. | 20% |
| Sự phối hợp trong nhóm theo nội dung quy định nhóm đề xuất | Không thể hiện sự phối hợp. | Nhóm phối hợp chưa tốt | | Nhóm phối hợp khá tốt. | Nhóm phối hợp tốt. | 20% |
| Chất lượng sản phẩm giao nộp và báo cáo. | Hoàn thành từ 39% bài tập trở xuống | Hoàn thành từ 40-54% bài tập | Hoàn thành từ 55-69% bài tập | Hoàn thành từ 70-84% bài tập | Hoàn thành từ 85% bài tập trở lên | 60% |

1. [↑](#footnote-ref-1)